

Bản án số: 298/2020/HS-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Đầu và ông Nguyễn Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quý Thuyên, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/2020/TLST-HS ngày 11/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2020/QĐXXST-HS ngày 01/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tổ N. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1981. Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công B, sinh năm 1953 và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1983, con: 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện N 03 (ba) tháng 05 (năm) ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 06/2012/HSST.

- Ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 40/2015/HSST. Ra trại ngày 15/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến nay. Có mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khố 13, phường H, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

\* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2020 Trần Tổ N bắt xe buýt từ nhà mình đến thị trấn Xuân An, huyện N, tỉnh H gặp người bạn tên H (N không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) để xin một gói ma túy về sử dụng; sau khi xin được ma túy N đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, trú tại Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N đi xe máy Biển kiểm soát 37K1-828.08 đến rủ N đi trộm chó. N đồng ý và cất giấu số ma túy vừa xin được trong người của mình (việc N cất giấu ma túy trong người Thông không biết) cùng Thông đi đến địa bàn huyện N để bắt trộm chó nhưng không trộm được, nên quay về thành phố Vinh. Đến 21

giờ 00 phút, ngày 08/3/2020 N và T đi đến khu vực số 118, đường N, thuộc phường L, thành phố V, tỉnh N thì bị Tổ công tác Phòng cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Tổ công tác dẫn giải N cùng tang vật về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Trần Tổ N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 09/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 369/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Tổ N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Trần Tổ N có khối lượng là 0,210 gam (không phẩy hai trăm mười gam).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) gói ma túy (methamphetamine) có khối lượng 0,210 gam (không phẩy hai trăm mười gam), sau khi lấy mẫu vật đi giám định khối lượng còn lại 0,090 gam; 01 (một) ba lô màu xám bên trong có 01 súng bằng gỗ dài khoảng 30 cm ở đầu có gắn dây chun, 02 mũi tên nhọn bằng kim loại có gắn dây điện, 01 bộ kích điện, 01 chai nhựa màu trắng có chứa chất bột; 01 (một) bì xác rắn màu xanh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ đen, biển số 37K1- 828.08 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã xác định chị D không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho chị D.

Cáo trạng số 308/CT-VKS-TPV ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Trần Tổ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ N tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Tổ N. Đề nghị xử phạt Trần Tổ N từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ của bị cáo; 01 (một) ba lô màu xám bên trong có 01 súng bằng gỗ dài khoảng 30 cm ở đầu có gắn dây chun, 02 mũi tên nhọn bằng kim loại có gắn dây điện, 01 bộ kích điện, 01 chai nhựa màu trắng có chứa chất bột; 01 (một) bì xác rắn. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc Trần Tổ N phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Trần Tổ N thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tài liệu khác tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 08/3/2020, tại khu vực số 118, đường Trường Chinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Trần Tổ N có hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam (không phẩy hai trăm mười gam) nhằm mục đích sử dụng thì Tổ công tác Phòng cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại và là một trong những N nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Trần Tổ N về người đàn ông tên Hảo đã cho bị cáo ma túy nhưng bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Trần Tổ N và Nguyễn Văn T khai cùng rủ nhau đi câu trộm chó nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) ba lô màu xám bên trong có 01 súng bằng gỗ dài khoảng 30 cm ở đầu có gắn dây chun, 02 mũi tên nhọn bằng kim loại có gắn dây điện, 01 bộ kích điện, 01 chai nhựa màu trắng có chứa chất bột; 01 (một) bì xác rắn màu xanh là vật chứng bị cáo và Nguyễn Văn Thông mang theo nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ đen, biển số 37K1- 828.08 quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phố Vinh đã xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D. Chị D không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại tài sản cho chị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tổ N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Tổ N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (Methamphetamine), ghi thu giữ vật chứng của Trần Tổ N; 01 (một) ba lô màu xám bên trong có 01 súng bằng gỗ dài khoảng 30 cm ở đầu có gắn dây chun, 02 mũi tên nhọn bằng kim loại có gắn dây điện, 01 bộ kích điện, 01 chai nhựa màu trắng có chứa chất bột; 01 (một) bì xác rắn.

(Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 0375 ngày 01/7/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Tổ N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận**

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Thanh Hương**